

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 22/6/2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thúc**
+ Ông **Bùi Thanh Nông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà **Mai Lâm Oanh** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN C, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1995 tại huyện KB, tỉnh HB; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T, sinh năm 1962 và bà Bạch Thị S sinh, năm 1971; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Hữu Doan** – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 huyện Kim Bôi. Có mặt.

- Bị hại: **Bùi Thuận A**, sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm QK, xã TS, huyện KB, tỉnh H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1955, vắng mặt tại phiên tòa; bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1956, có mặt tại phiên tòa. Cùng trú tại: xóm QK, xã TS, huyện KB, tỉnh H.

Ông **Bùi Văn B**, bà **Bùi Thị T** ủy quyền cho anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1988, trú tại xóm QK, xã TS, huyện KB, tỉnh H trực tiếp tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm QK, xã TS, huyện KB, tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

Ông **Bùi Đình T**, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

Bà **Bạch Thị S**, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/01/2020, Bùi Văn C sinh năm 1995, trú tại xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H điều khiển xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 chở Bùi Văn Đ, sinh năm 1992, cùng xóm đi chúc tết nhà bạn bè và người quen, quá trình đi chúc tết Bùi Văn C có uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 03 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 chở Đ đi từ xóm BC xuống thị trấn B chơi đến Km 14 + 100m đường 12B thuộc xóm Đ, xã VT, huyện KB, tỉnh H đâm vào xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 do Bùi Thuận A, sinh năm 1999, trú tại xóm QK, xã TS, huyện KB, tỉnh H điều khiển đi hướng ngược chiều đang chuyển hướng từ phía bên trái sang phía bên phải đường. Hậu quả Bùi Văn C, Bùi Văn Đ bị thương đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Kim Bôi. Bùi Thuận A bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, đến ngày 25/01/2020 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/PYTT ngày 04/02/2020 của Trung tâm pháp y Hòa Bình kết luận nguyên nhân Bùi Thuận A tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 40/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm pháp y Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Bùi Văn Đ là 08%.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Văn C lúc 10 giờ 24 phút ngày 24/01/2020 là 0,068mg/l khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 14+100m đường 12B thuộc xóm Đ, xã VT, huyện KB, tỉnh H là đoạn đường thẳng được trải nhựa áp phan có chiều rộng là 5,3m, hai bên mép đường có lề hai bên, mép đường bên phải rộng 2,4m, mép đường bên trái rộng 2,25m.

Xác định vị trí xảy ra tai nạn trên mặt đường giữa xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 và xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 (xác định là điểm số 10). Sau tai nạn, vị trí xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 (xác định là điểm số 09) cách điểm va chạm 29,65m, cách vị trí xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 (xác định là điểm số 05) là 29,55m. Xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 tạo ra 01 vết cà (xác định là điểm số 07) có hướng dốc Cun đi Ba hàng đồi, đầu vết cà cách mép đường phải là 1,7m, cách vị trí vũng máu tại hiện trường (xác định là điểm số 08) là 14,25m, vũng máu tại hiện trường (xác định là điểm số 06) là 9,05m, cuối vết cà xác định tại đầu giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 và 01 vết trượt lốp (xác định là điểm số 01), vết trượt có hướng dốc Cun đi Ba hàng đồi, đầu vết trượt cách mép đường phải là 3,06m, cách vết cà của xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 (xác định là điểm số 02) là 1,4m, cách vị trí va chạm của hai xe (xác định là điểm số 10) là 0,5m, cuối vết trượt cách mép đường phải là 3,00m. Vị trí xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 sau tai nạn (xác định là điểm số 05), xe đổ nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về phía dốc Cun, đuôi xe hướng về phía Ba hàng đồi, tâm trục bánh trước cách mép đường phải là 5,23m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải là 5,22m. Xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 tạo ra 03 vết cà trên hiện trường (xác định là điểm số 02, 03, 04). Tại điểm số 02 vết cà có hướng mép đường phải sang mép đường trái, đầu vết cà cách mép đường phải là 3,97m, cách vị trí 03 là 0,55m, cuối vết cà xác định là đầu giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 28B1 – 072.12. Tại điểm số 03 vết cà có hướng mép đường phải sang mép đường trái, đầu vết cà cách mép đường phải 4,17m, cách vị trí số 04 là 0,85m, cuối vị trí số 03 xác định là đầu giá đỡ chân sau bên phải xe mô tô 28B1 – 072.12. Tại vị trí số 04 đầu vết cà cách mép đường phải 3,55m, vết có hướng từ mép đường phải sang mép đường trái, cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 là 1,83m, cuối vết cà xác định là đuôi ống xả xe mô tô BKS 28B1 – 072.12.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã thu giữ:

+ 01 xe mô tô BKS 28B1 – 277.50, nhãn hiệu Yamaha màu sơn vàng, cam.

+ 01 đăng ký xe mô tô số 021217, biển số đăng ký 28B1 – 277.50, số khung 1010KY229175, số máy G3D4E1000206; 01 Giấy chứng nhận bảo

hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2119050082489; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 170186007697 đều mang tên Bùi Văn C, sinh năm 1995, địa chỉ: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H.

+ 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe mô tô BKS – 28B1 – 072.12 mang tên Bùi Văn T.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho chủ sở hữu là Bùi Văn C 01 xe mô tô BKS 28B1 – 277.50, nhãn hiệu Yamaha màu sơn vàng – cam; 01 đăng ký xe mô tô số 021217 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô– xe máy số 2119050082489; trả lại cho Bùi Văn T 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe mô tô BKS – 28B1 – 072.12 mang tên Bùi Văn T.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 170186007697, mang tên Bùi Văn C, sinh ngày 24/8/1995, nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Bùi Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Thuận A số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện phía gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn C.

+ Đối với Bùi Văn Đ là người ngồi sau xe mô tô do Bùi Văn C điều khiển gây tai nạn và bị tổn thương 08% sức khỏe, anh Đạt không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

+ Đối với anh Bùi Văn T, sinh năm 1988, trú tại Quê Kho, Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 28B1 – 072.12 do Bùi Thuận A điều khiển, quá trình điều tra anh Bùi Văn T đã được gia đình bị cáo Bùi Văn C bồi thường số tiền 4.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2, Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn C** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 30 – 36 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền sử chữa xe mô tô cho anh Bùi Văn T. Tại phiên tòa, anh Bùi Văn T đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

- Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C giấy phép lái xe hạng A1 số 170186007697.

** Các ý kiến tranh luận:*

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C tại phiên tòa thừa nhận cáo trạng truy tố về tội danh, điều khoản pháp luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại cũng có lỗi, điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, sử dụng bia và không quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo C 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên ý kiến chấp nhận mức bồi thường 150.000.000 đồng của gia đình bị cáo Bùi Văn C, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 30 – 36 tháng tù cho hưởng án treo.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo muốn nói lời xin lỗi với gia đình bị hại Bùi Thuận A. Bị cáo rất ân hận khi để xảy ra sự việc ngày 23/01/2020. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có giấy phép lái xe, khoảng 23 giờ ngày 23/01/2020 đã điều khiển xe mô tô BKS 28B1 – 277.50 chở Bùi Văn Đ đi chúc tết nhà bạn bè và người quen, khi đi đến Km 14 + 100m đường 12B thuộc xóm Đ, xã VT, huyện KB, tỉnh Hdo không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường ngược chiều và đã sử dụng rượu nên đã gây tai nạn làm anh Bùi Thuận A tử vong và gây tổn hại sức khỏe 8% cho anh Bùi Văn Đ. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (*đã được sửa đổi theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia*) quy định hành vi nghiêm cấm: “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” .

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý hậu quả anh Bùi Thuận A tử vong. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ mà bị cáo Bùi Văn C thực hiện ngày 23/01/2020 có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo Bùi Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự phạm tội, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho Bùi Thuận A chết do chấn thương sọ não. Tuy nhiên, trong vụ án này Bùi Thuận A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, trong máu có nồng độ cồn, quá trình chuyển hướng sang đường Bùi Thuận A không chú ý quan sát hai bên đường, không nhường đường cho xe mô tô do Bùi Văn C điều khiển đi hướng ngược chiều dẫn đến xảy ra va chạm. Hành vi của Bùi Thuận A đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý và một phần lỗi thuộc về bị hại Bùi Thuận A, nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Tình tiết tăng nặng: không có; Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại và 4.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe cho anh Bùi Văn T. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có ông nội được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; trước lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 05 năm. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe mô tô đối với bị cáo Bùi Văn C.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 170186007697, mang tên Bùi Văn C,

sinh ngày 24/8/1995, nơi cư trú: xóm BC, xã TS, huyện KB, tỉnh H Bãi Chạo, Tú Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình, xét đây là tài sản cá nhân cần trả lại cho Bùi Văn C.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn C** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt và điều luật: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Bùi Văn C 36 (ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C giấy phép lái xe hạng A1 số 170186007697.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Thức

Bùi Thanh Nông

Trần Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – CA Kim Bôi;
- Cơ quan THA hình sự - CA Kim Bôi;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn ThứcBùi Thanh Nông

Trần Thanh Hải